

5. Các cơ quan nước ngoài, các tổ chức quốc tế và các đối tượng người nước ngoài có văn hóa phẩm xuất, nhập thực hiện theo quy định tại điều 5 và điều 11 của bản Quy định này.

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI VĂN HÓA PHẨM TRONG CÔNG VĂN HOẶC TRONG ĐƠN XIN PHÉP VÀ TRONG GIẤY PHÉP XUẤT, NHẬP VĂN HÓA PHẨM CỦA CƠ QUAN VĂN HÓA.

1. *Sách in*: ghi rõ tên sách, nội dung, tiếng gì, tác giả, Nhà xuất bản, năm xuất bản. Số lượng từng loại. Sách ngoại ngữ do nước ngoài xuất bản, tùy trường hợp có thể linh hoạt trong cách kê khai. Riêng sách tiếng Việt, xuất bản trong nước hay nước ngoài đều phải ghi đầy đủ như hướng dẫn.

2. *Tài Liệu* (bao gồm cả những bản sao chép lại từ sách in): ghi rõ tên tài liệu, nội dung, tiếng gì, tác giả, in typô, rônêô, đánh máy, chép tay, sao chụp hoặc in ấn bằng mọi kỹ thuật khác. Số lượng từng loại (ghi số cuốn hoặc số trang).

3. *Tranh*: ghi rõ chất liệu, nội dung, kích thước và tác giả nếu có. Số lượng từng loại.

4. *Đồ thủ công mỹ nghệ*: Ghi rõ tên gọi, chất liệu, kích thước, (chiều cao, chiều dài, chiều rộng, đường kính). Số lượng từng loại.

Nếu là đồ gốm, sứ ghi rõ tên gọi, màu men, hoa văn, kích thước và tả hình dạng.

5. *Phim điện ảnh*: Ghi tên phim, cỡ phim, số cuốn, màu hay đen trắng.

6. *Phim chụp ảnh*: Ghi cỡ phim, nội dung màu hay đen trắng. Số lượng.

7. *Băng, đĩa ghi hình, ghi tiếng*: ghi loại băng, đĩa, nội dung ghi trong băng, đĩa. Số lượng từng loại.

Trường hợp có nhiều văn hóa phẩm, không ghi hết trong giấy phép xuất nhập văn hóa phẩm của cơ quan Văn hóa thì kê chi tiết vào tờ giấy khác kèm theo. Khi đó trên giấy phép chỉ kê tổng hợp tên gọi và số lượng từng loại và ghi: "Xem bản kê chi tiết kèm theo".

BỘ XÂY DỰNG

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Xây dựng số 100-BXD/KHKT ngày 12-6-1992 ban hành bốn tiêu chuẩn Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

- Căn cứ Điều lệ và công tác Tiêu chuẩn hóa ban hành kèm theo Quyết định số 141-HĐBT ngày 24-08-1992 của Hội đồng Bộ trưởng;

- Căn cứ Nghị định số 1940-KG ngày 19-10-1989 của Hội đồng Bộ trưởng và việc xét duyệt, ban hành các Tiêu chuẩn Việt Nam và xây dựng cơ bản;

- Xét đề nghị của đồng chí Vụ trưởng Vụ Khoa học kỹ thuật Bộ xây dựng trong công văn số 50-BXD/KHKT ngày 10 tháng 06 năm 1992,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Nay ban hành kèm theo Quyết định này 04 Tiêu chuẩn Việt Nam sau đây:

- Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - HỒ SƠ THIẾT KẾ KIẾN TRÚC TCVN 5671-1992

- Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - CẤP THOÁT NƯỚC BÊN TRONG - HỒ SƠ BẢN VẼ THI CÔNG TCVN 5673-1992

- Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - HỒ SƠ THI CÔNG - YÊU CẦU CHUNG TCVN 5672-1992

- CÔNG TÁC HOÀN THIÊN TRONG XÂY DỰNG - THI CÔNG VÀ NGHIỆM THU TCVN 5674-1992

Điều 2.- Các tiêu chuẩn trên ban hành để chính thức áp dụng, có hiệu lực từ ngày ký và phải được nghiêm chỉnh chấp hành trong tất cả các ngành, các địa phương, có liên quan.

K.T. Bộ trưởng Bộ Xây dựng

Thứ trưởng

NGUYỄN MẠNH HÙNG

ỦY BAN KHOA HỌC NHÀ NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH số 622- QĐ ngày 17-9-1992 ban hành một tiêu chuẩn Việt Nam.

CHỦ NHIỆM

ỦY BAN KHOA HỌC NHÀ NƯỚC

- *Căn cứ Pháp lệnh chất lượng hàng hóa ngày 27-12-1990;*

- *Xét đề nghị của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng,*

QUYẾT ĐỊNH:

Nay ban hành Tiêu chuẩn Việt Nam:

TCVN 5680-1992 Dấu phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam.

Chủ nhiệm

Ủy ban Khoa học Nhà nước

ĐẶNG HỮU

QUYẾT ĐỊNH số 630-QĐ ngày 19-9-1992 công bố một Tiêu chuẩn Việt Nam bắt buộc áp dụng.

CHỦ NHIỆM

ỦY BAN KHOA HỌC NHÀ NƯỚC

- *Căn cứ Pháp lệnh chất lượng hàng hóa ngày 27 tháng 12 năm 1990;*

- *Theo đề nghị của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Nay công bố bắt buộc áp dụng 01 (một) Tiêu chuẩn Việt Nam:

TCVN 5680-1992 Dấu phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam (đã được ban hành kèm theo Quyết định số 622/QĐ ngày 17 tháng 9 năm 1992 của Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước).

Điều 2.- Thời hạn hiệu lực bắt buộc áp dụng Tiêu chuẩn Việt Nam trên từ ngày ký Quyết định này.

K.T. Chủ nhiệm

Ủy ban Khoa học Nhà nước

Phó Chủ nhiệm

ĐOÀN PHƯƠNG